

GS. TS. PHAN NGỌC LIÊN (*Chủ biên*)

TS. VĂN NGỌC THÀNH - TS. BÙI THỊ THU HÀ

ThS. LÊ HIỀN CHƯƠNG - TS. ĐỖ HỒNG THÁI



BIÊN NIÊN SỬ

**CÁC ĐẠI HỘI
ĐẢNG CÔNG SẢN
VIỆT NAM**



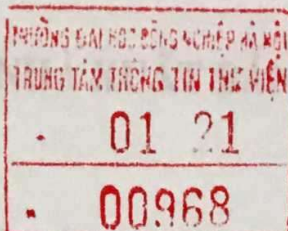
NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

GS. TS. PHAN NGỌC LIÊN

(chủ biên)

TS. VĂN NGỌC THÀNH - TS. BÙI THỊ THU HÀ

ThS. LÊ HIẾN CHƯƠNG - TS. ĐỖ HỒNG THÁI



BIÊN NIÊN SỬ CÁC ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quyển 1: Từ Hội nghị thành lập Đảng đến Đại hội IV. ★ ★ ★

Quyển 2: Từ Đại hội V đến Đại hội X của Đảng.

Mỗi Đại hội được trình bày theo cơ cấu thống nhất gồm các vấn đề: bối cảnh diễn ra Đại hội, nội dung Đại hội, kết quả và ý nghĩa của Đại hội, văn kiện của Đại hội.

Đây là bộ sách công cụ phục vụ nghiên cứu, tra cứu, học tập và phổ biến, tuyên truyền, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng cho nhân dân, đặc biệt là cho thế hệ trẻ người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

Xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN TỬ ĐIỂN BÁCH KHOA

NHÀ XUẤT BẢN TỬ ĐIỂN BÁCH KHOA

HÀ NỘI - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong thời gian từ năm 1930 đến năm 2006, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành Hội nghị thành lập Đảng (1930, được xem như Đại hội thành lập Đảng) và mười Đại hội. Trong đó, một Đại hội diễn ra ở Trung Quốc (Đại hội lần thứ I, 1935), chín Đại hội trong nước (Đại hội lần thứ II ở Việt Bắc năm 1951, tám Đại hội tiếp theo ở Hà Nội). Ngoài Hội nghị thành lập Đảng, có một Đại hội trước Cách mạng tháng Tám 1945 (Đại hội lần thứ I); một Đại hội trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (Đại hội lần thứ II); một Đại hội trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (Đại hội lần thứ III, 1960); bảy Đại hội từ sau khi đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội (từ 1975).

Chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, chúng tôi tổ chức biên soạn và xuất bản bộ sách "Biên niên sử các Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam", gồm 2 quyển:

Quyển 1: Từ Hội nghị thành lập Đảng đến Đại hội IV.

Quyển 2: Từ Đại hội V đến Đại hội X của Đảng.

Mỗi Đại hội được trình bày theo cơ cấu thống nhất gồm các vấn đề: bối cảnh diễn ra Đại hội, nội dung Đại hội, kết quả và ý nghĩa của Đại hội, văn kiện của Đại hội.

Đây là bộ sách công cụ phục vụ nghiên cứu, tra cứu, học tập và phổ biến, tuyên truyền, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng cho nhân dân, đặc biệt là cho thế hệ trẻ người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

Xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

■ BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Từ năm 1976 đến năm 1982 là giai đoạn cả nước bước vào kỉ nguyên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; trong thời gian đó đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng. Đảng và nhân dân ta đã phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn chống chọi, giành được nhiều thắng lợi trên lĩnh vực bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp đã chặn được đà giảm sút của những năm 1976 - 1980. Nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,9% so với 1,9% hàng năm của thời kì 1976 - 1980. Sản xuất lương thực có bước phát triển quan trọng, mức bình quân hàng năm từ 13,4 triệu tấn (thời kì 1976 - 1980) tăng lên 17 triệu tấn (thời kì 1981 - 1985). Sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 9,5% so với 0,6% hàng năm trong thời kì 1976 - 1980. Thu nhập quốc dân tăng bình quân hàng năm 6,4% so với 0,4% trong 5 năm trước.

Về xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật, trong 5 năm đã hoàn thành mấy trăm công trình tương đối lớn và hàng nghìn công trình vừa và nhỏ, trong đó có những cơ sở quan trọng về điện, dầu khí, xi măng, cơ khí, dệt, đường, thuỷ lợi, giao thông... Các hoạt động khoa học, kĩ thuật được triển khai, góp phần thúc đẩy sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, đại bộ phận nông dân miền Nam đi vào con đường làm ăn tập thể; đồng bào các dân tộc Tây Nguyên có nhiều tiến bộ trong sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới. Cùng với việc áp dụng những thành tựu về khoa học kĩ thuật, với việc thực hiện rộng rãi phương thức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động tuy chưa hoàn thiện và còn nhiều thiếu sót, nhưng đã góp một phần quan trọng tạo nên bước phát triển sản xuất nông nghiệp, mở ra phương hướng đúng đắn cho việc củng cố quan hệ kinh tế ở nông thôn. Các ngành kinh tế quốc dân đã thu hút thêm 1 triệu lao động. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, thể thao, thể dục, văn học, nghệ thuật được phát triển và có những đóng góp nhất định vào việc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới. Cuộc chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị và làm nghĩa vụ quốc tế cũng giành được những thắng lợi to lớn, làm thất bại một bước chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; tiêu diệt và làm tan rã bộ phận lớn lực lượng phản động FULRO ở vùng Tây Nguyên, bắt gọn nhiều nhóm phản động khác và bọn gián điệp, thám báo; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Song chúng ta cũng đang gặp những khó khăn mới. Sản xuất tuy có tăng, nhưng tăng chậm so với khả năng sẵn có và công sức bỏ ra, so với yêu cầu cần nhanh chóng ổn định đời sống của nhân dân, có tích lũy để công nghiệp hoá và củng cố quốc phòng. Một số chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch 5 năm, như sản xuất lương thực, than, xi măng, gỗ, vải, hàng xuất khẩu... không đạt, đã ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động kinh tế và đời sống của nhân dân lao động.

- Hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp. Các xí nghiệp nói chung chỉ sử dụng được khoảng một nửa công suất thiết kế, năng suất lao động giảm, chất lượng sản phẩm sút kém.

- Tài nguyên của đất nước chưa được khai thác tốt, lại bị sử dụng lãng phí (nhất là đất nông nghiệp và tài nguyên rừng); môi trường sinh thái bị phá hoại.

- Lưu thông không thông suốt, phân phối rối ren, vật giá tăng nhanh đã tác động tiêu cực đến sản xuất, đời sống và trật tự xã hội.

- Những mất cân đối lớn trong nền kinh tế giữa cung và cầu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, năng lượng, nguyên liệu, vận tải... giữa thu và chi, xuất khẩu và nhập khẩu chậm được thu hẹp, có mặt còn gay gắt hơn trước.

- Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố. Vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh suy yếu; các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa chưa được sử dụng và cải tạo tốt.

- Đời sống của nhân dân, nhất là công nhân viên chức, còn nhiều khó khăn. Nhiều người lao động chưa có hoặc chưa đủ việc làm. Nhiều nhu cầu chính đáng, tối thiểu của nhân dân về đời sống vật chất và văn hoá chưa được bảo đảm. Nông thôn thiếu hàng tiêu dùng thông thường và thuốc men; nhà ở, điều kiện vệ sinh, sinh hoạt văn hoá ở nhiều nơi còn thiếu thốn, nghèo nàn.

- Hiện tượng tiêu cực trong xã hội phát triển. Công bằng xã hội bị vi phạm. Pháp luật, kỷ cương không nghiêm. Những hành vi lộng quyền, tham nhũng của một số cán bộ và nhân viên Nhà nước, những hoạt động của bọn làm ăn phi pháp... chưa bị trừng trị nghiêm khắc và kịp thời. "Nhìn chung chúng ta chưa thực hiện được mục tiêu do Đại hội lần thứ IV đề ra là về cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân".

Công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Đảng và Nhà nước cũng phạm nhiều khuyết điểm và sai lầm. Khủng hoảng kinh tế - xã hội đã xuất hiện. Thực trạng kinh tế - xã hội nói trên đã làm giảm lòng

tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của các cơ quan Nhà nước, đòi hỏi Đảng phải kiểm điểm lại đường lối, chủ trương, đánh giá khách quan thành tựu và khuyết điểm, vạch rõ những nhiệm vụ, mục tiêu, chủ trương và biện pháp lớn để khai thác tiềm năng của đất nước, khắc phục những khó khăn và khuyết điểm, giải quyết đúng những vấn đề quan trọng và cấp bách về xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, về sản xuất và đời sống... nhằm tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

■ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã họp nội bộ từ ngày 15 đến ngày 24.3.1982 và họp công khai từ ngày 27 đến ngày 31.3.1982 tại thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.033 đại biểu thay mặt hơn 1.727.000 đảng viên hoạt động trong 35.146 Đảng bộ cơ sở. Trong số đó có 14 đảng viên đã từng tham gia các tổ chức tiền thân của Đảng; hơn 40% đại biểu là những đảng viên hoạt động trong các cơ sở sản xuất công nghiệp; 118 đại biểu đại diện của 27 dân tộc anh em trên các tuyến đầu ở vùng biên giới phía Bắc và Tây Nam; 79 đại biểu là Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Chiến sĩ thi đua; 1/3 đại biểu có trình độ đại học và trên đại học, 26 đại biểu có học vị Tiến sĩ và Phó tiến sĩ, 14 đại biểu là Giáo sư, Phó giáo sư và nhiều đại biểu là cán bộ hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật... Đến dự Đại hội có 47 đoàn đại biểu quốc tế.

Đại hội đã nghe đồng chí Trường Chinh đọc *Diễn văn khai mạc*, đồng chí Lê Duẩn đọc *Báo cáo chính trị* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Phạm Văn Đồng đọc *Báo cáo về nhiệm vụ kinh tế và xã hội*, đồng chí Lê Đức Thọ đọc *Báo cáo về xây dựng Đảng*. Nhiều đại biểu của Đại hội đã đọc tham luận, nhiều đoàn khách trong nước và quốc tế đọc lời chào mừng.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khẳng định: "Năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi về vang của cách mạng Việt Nam". Thành công rực rỡ của Đảng ta và nhân dân ta là đã thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, đồng thời giành thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam, làm tròn nghĩa vụ quốc tế và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Song chúng ta đang đứng trước những khó khăn lớn về kinh tế và xã hội, đặc biệt "trên mặt trận kinh tế, đất nước đang đứng trước nhiều vấn đề gay gắt...". Những khó khăn đó trước hết là do

nguồn gốc sâu xa của tình hình đất nước, xã hội... gây ra. Song, mặt khác khó khăn đó còn do khuyết điểm sai lầm của các cơ quan Đảng và nhà nước về lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội tạo nên. Trên những mặt nhất định, khuyết điểm sai lầm về lãnh đạo và quản lý là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm tình hình khó khăn về kinh tế và xã hội trong những năm qua. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tự phê bình về những khuyết điểm và sai lầm của mình trước Đại hội.

Trên cơ sở phân tích hiện trạng của đất nước, những biến động của tình hình quốc tế và những âm mưu của các thế lực thù địch chống lại Việt Nam, báo cáo nêu rõ trong giai đoạn mới của cách mạng, Đảng phải lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ chiến lược đó quan hệ mật thiết với nhau. Đại hội khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Đại hội lần thứ IV, vạch ra chiến lược kinh tế - xã hội, những kế hoạch phát triển, những chủ trương, chính sách và biện pháp thích hợp trong từng chặng đường.

Chặng đường trước mắt bao gồm những năm trong thập kỷ 80 của thế kỷ XX. Những mục tiêu kinh tế và xã hội tổng quát cho những năm đó:

1. Ổn định dân dân, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.
2. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu...
3. Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.
4. Đáp ứng những nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự.

Đại hội thông qua những nhiệm vụ văn hoá, xã hội; tăng cường nhà nước xã hội chủ nghĩa, phát động phong trào cách mạng của quần chúng, chính sách đối ngoại, nhiệm vụ nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Về xây dựng Đảng, Báo cáo chính trị nêu rõ: "Nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng hiện nay là tiếp tục nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng,

nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một Đảng thật trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng"¹.

Đại hội đã thông qua Điều lệ (sửa đổi) của Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 116 uỷ viên chính thức là: Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị, Trần Quốc Hoàn, Văn Tiến Dũng, Nguyễn Văn Linh, Lê Văn Lương, Chu Huy Mân, Võ Chí Công, Tố Hữu, Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Chí, Đỗ Chính, Cao Đăng Chiếm, Nguyễn Côn, Lê Quang Đạo, Nguyễn Thị Định, Trần Độ, Trần Đông, Ngô Duy Đông, La Lâm Gia, Song Hào, Vũ Thị Hồng, Lê Khắc, Bùi Thanh Khiết, Nguyễn Lam, Trần Lâm, Trần Lê, Trần Văn Long, Đồng Sĩ Nguyên, Nguyễn Thị Như, Đỗ Văn Nguyên, Vũ Oanh, Trần Phương, Trần Quyết, Trần Quỳnh, Trần Văn Sớm, Nguyễn Đức Tâm, Nguyễn Cơ Thạch, Đặng Thái, Nguyễn Hữu Thụ, Nguyễn Đức Thuận, Đào Duy Tùng, Hoàng Tùng, Nguyễn Đình Tứ, Nguyễn Ngọc Trìu, Nguyễn Vịnh, Trần Xuân Bách, Nguyễn Đức Bình, Lê Đức Bình, Nguyễn Thị Bình, Vũ Đại, Trần Hữu Đắc, Nguyễn Hoà, Đinh Nho Liêm, Vũ Mão, Bình Phương, Vũ Quang, Lê Đức Thịnh, Nguyễn Văn Chính, Lê Quang Chử, Y Ngông Niêk Dăm, Nguyễn Đáng, Lê Văn Hiền, Trần Quốc Hương, Nguyễn Xuân Hữu, Trần Kiên, Vũ Đình Liệu, Vũ Ngọc Linh, Trường Minh, Y Một, Hồ Nghinh, Lê Văn Phẩm, Bùi San, Nguyễn Văn Sĩ, Bùi Quang Tạo, Lê Việt Thắng, Lê Phước Thọ, Mai Chí Thọ, Trần Vĩ, Phạm Bái, Nguyễn Kỳ Cẩm, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Hớn, Phạm Văn Hy, Hoàng Nó, Hoàng Quy, Phan Minh Tánh, La Thăng, Võ Trung Thành, Vũ Thắng, Hoàng Minh Thắng, Lâm Văn Thê, Vương Dương Tường, Lê Đức Anh, Hoàng Cầm, Lê Ngọc Hiền, Đặng Vũ Hiệp, Đoàn Khuê, Vũ Lập, Bùi Phùng, Nguyễn Quyết, Lê Trọng Tấn, Hoàng Văn Thái, Đàm Quang Trung, Nguyễn Thế Bôn, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Nam Khánh, Trần Văn Phác.

Có 36 uỷ viên dự khuyết là Nguyễn Chân, Nguyễn Cảnh Dinh, Lê Văn Dĩ, Phan Xuân Đợt, Hồng Hà, Nguyễn Văn Hiệu, Phạm Hưng, Đặng Hữu, Nguyễn Khánh, Đinh Văn Lạp, Trần Đức Lương, Chu Tam Thúc, Phan Ngọc Tường, Lê Văn Triết, Nguyễn Tấn Trinh, Hà Xuân Trường, Nguyễn Chí Vu, Phạm Thế Duyệt, Trần Thị Đường, Vũ Ngọc Hải, Vũ Tuyên Hoàng, Phan Thanh Liêm, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Văn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, tập 1, tr. 158.

An, Lê Đại, Trần Anh Điền, Hà Trọng Hoà, Hà Thiết Hùng, Phan Văn Khải, Trần Tấn, Đoàn Duy Thành, Đoàn Thanh Vị, Nguyễn Thị Ngọc Liên, Tráng A Pao, Nguyễn Hoà và Hồ Quang Hoá.

Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ I đã bầu Bộ chính trị gồm 13 uỷ viên chính thức là: Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng, Võ Chí Công, Chu Huy Mân, Tố Hữu, Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Nguyễn Đức Tâm và hai uỷ viên dự khuyết là Nguyễn Cơ Thạch, Đồng Sĩ Nguyên. Tổng bí thư là Lê Duẩn.

■ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

Đại hội lần thứ V của Đảng là kết quả của một quá trình tập hợp ý kiến của toàn Đảng để đề ra nhiệm vụ, phương hướng... nhằm giải quyết những vấn đề gay gắt, nóng bỏng đang đặt ra của cách mạng Việt Nam. Đại hội đánh dấu một chuyển biến mới về sự lãnh đạo của Đảng trên con đường đấu tranh "Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân", đánh dấu bước trưởng thành của Đảng ta trong việc thực hiện vai trò lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thể hiện ở sự tổng kết thực tiễn để đề ra bước đi và biện pháp thích hợp với hoàn cảnh mới.

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

109 Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: HC-TH. 04.7339361; PH. 04.8439034

Các ban biên tập: 04.7341742, 04.8438953, 04.8439033

BIÊN NIÊN SỬ CÁC ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

★ ★

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. TRỊNH TẤT ĐẠT

Biên tập:

ĐẬU VĂN NAM

Trình bày bìa:

MINH TRANG

Kỹ thuật vi tính:

HÀ VÂN

Sửa bản in:

TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG

NGUYỄN THU MINH

PHẠM THÁI LINH NGỌC

In 500 cuốn, khổ 16x24cm, tại Nhà in Hà Nội - Công ty Sách Hà Nội. 67
Phó Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội. Giấy phép xuất bản số: 1092/XB-
QLXB do Cục xuất bản cấp ngày 09/6/2006. Số in: 536/2. In xong và nộp
lưu chiểu quý IV năm 2006.